

Tên: .....

Lớp: S2...

Ngày giao bài: Thứ ..., ngày .../....

Ngày nộp bài: Thứ ..., ngày .../....

Ngữ pháp HW: .....

Đọc HW: .....



## GE2 - Reading Intensive

### A. THEORY: EXTRA VOCABULARY

#### ❖ CLASSWORK

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	lime (n)	quả chanh xanh	3	house (n)	ngôi nhà
2	coconut (n)	quả dừa	4	night (n)	ban đêm

#### ❖ HOMEWORK

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	race (n)	cuộc đua	2	toy (n)	đồ chơi

\*Note: n = noun: danh từ.

### B. CLASSWORK

Exercise 1: Look at the pictures. Look at the letters. Write the words.

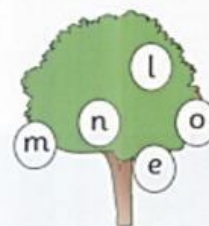
(Nhìn vào tranh. Nhìn vào các chữ cái. Viết các từ.)

#### STARTERS PART 3 – 5 questions

##### Example



l e m o n

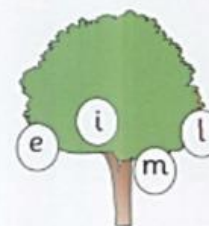


##### Questions

1



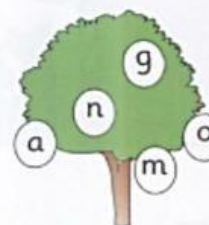
\_\_\_\_\_






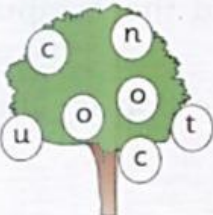


2



\_\_\_\_\_



3		_____	
4		_____	
5		_____	

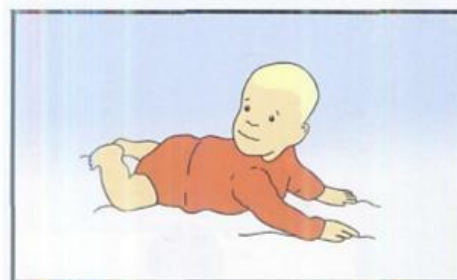
**Exercise 2: Read this. Choose a word from the box. Write the correct word next to numbers 1–5.**

(Đọc đoạn văn. Chọn một từ trong khung. Viết từ đúng vào bên cạnh các số từ 1 đến 5.)









**STARTERS PART 4 – 5 questions**

**A baby**

I live in a (0) house with my mum and my dad. They like holding and watching me. I sleep at (1) \_\_\_\_\_ and in the day too! I drink lots of (2) \_\_\_\_\_. I sit and kick my (3) \_\_\_\_\_, but I can't walk! I can't talk, but I can wave 'Goodbye' with my (4) \_\_\_\_\_. My favourite toy is a yellow (5) \_\_\_\_\_!



What am I? I am a baby.

<b>example</b>			
			
house	milk	feet	night
			
hand	tree	duck	T-shirt

## C. HOMEWORK

### GRAMMAR (20 questions)

**Exercise 1.** Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở mục A.

**THEORY: EXTRA VOCABULARY** (trang 1) 1 dòng vào vở ghi.

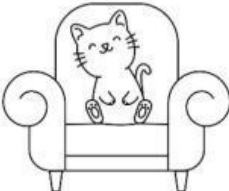
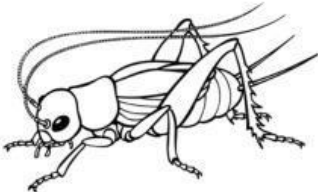


**Exercise 2.** Read the verbs. Write them in the correct column: Regular verbs or Irregular verbs.

(Đọc các động từ. Viết chúng vào cột đúng: Động từ có quy tắc hoặc Động từ bất quy tắc.)

<del>played</del>	danced	saw	ate	went	ran
said	walked	drew	waved	listened	cooked

Regular verbs		Irregular verbs	
0. <u>played</u>	3. ....	6. ....	9. ....
1. ....	4. ....	7. ....	10. ....
2. ....	5. ....	8. ....	11. ....

**Exercise 3.** Look, read and choose the correct answers. (Nhìn, đọc và khoanh tròn đáp án đúng.)

0.		..... is the cat? - It's on the chair.	a. Where	b. How
1.		..... is it? - It's a cricket.	a. How	b. What
2.		We ..... in a race yesterday.	a. run	b. ran
3.		The boy is ..... the chair.	a. in front of	b. behind

4.



There are ..... butterflies.

a. three

b. four

5.



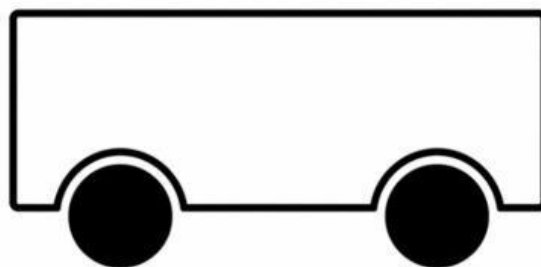
Where is the ball? - It's ..... the table.

a. under

b. on

**Exercise 4. Read the text and answer the questions. (Đọc đoạn và trả lời câu hỏi.)**

This is a car made from shapes.  
 It has one big rectangle as its body.  
 It has two circles as its wheels.  
 The circles are black.  
 The circles are under the rectangle.  
 It's a nice car.



**0. How many circles are there?**

→ There are two circles.

**1. How many rectangles are there?**

→ .....

**2. What color are the circles?**

A. They are black.

B. They are blue.

**3. Where are the circles?**

A. On the rectangle

B. Under the rectangle

**4. What is the text about?**

A. A car made from shapes

B. An animal made from shapes



## STARTERS PART 3

Read this. Choose a word from the box. Write the correct word next to numbers 1-5.

## A doll



My name is May. Anna plays with me in her .....<sup>house</sup>..... . I've got long yellow (1) ..... on my head and I wear a beautiful pink T-shirt and a pink (2) ..... . On my feet, I have two nice (3) ..... . I am one of Anna's favourite (4) ..... . In the day, I sit on the cupboard. At night, I sleep in Anna's (5) ..... !

What am I? I am doll.

## example



house



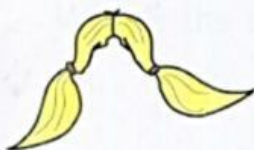
skirt



bike



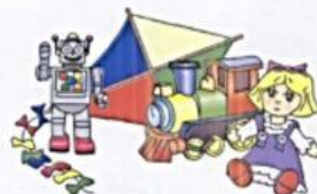
shoes



hair



ice cream



toys



bed